|  |  |
| --- | --- |
| GV: NGUYỄN KIỀU TRINH  Email: nguyenkieutrinh3009@gmail.com  **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM**  **TRƯỜNG THCS THỊ TRẤN VŨNG LIÊM** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II - NĂM HỌC 2023 -2024**  **MÔN: NGỮ VĂN 6**  **Thời gian: 90 phút** |

**A. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện | **4** | **0** | **4** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Tả lại một hoạt động đã tham gia hoặc chứng kiến. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| **Tổng** | | | ***20*** | ***5*** | ***20*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **25%** | | **35%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**B. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ**  **nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện | **Nhận biết:**  - Nhận biết được những dấu hiệu đặc trưng của thể loại truyện; chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện,phương thức biểu đạt, lời người kể chuyện và lời nhân vật; … (1)  - Nhận biết được người kể chuyện và ngôi kể. (2)  **Thông hiểu:**  - Năm được nội dung chính của truyện. (3)  - Lí giải được ý nghĩa, tác dụng của các chi tiết tiêu biểu (4)  - Hiểu được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ. (5)  - Hiểu và nhận biết được chủ đề của văn bản. (6)  - Hiểu được nghĩa của từ láy, loại trạng ngữ, biện pháp tu từ…. (7)  - Nêu được ý nghĩa nhan đề của truyện.  **Vận dụng**:  - Nêu được suy nghĩ về nhân vật trong truyện. (9)  - Nêu được hành động thể hiện là người biết quan tâm, giúp đỡ người khác. (10) | 4 TN | 4 TN | 2 TL |  |
| **2** | **Viết** | Tả lại một hoạt động đã tham gia hoặc chứng kiến. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn tả lại một buổi sinh hoạt. Có thể sử dụng ngôi thứ nhất, tả bằng ngôn ngữ của mình trên cơ sở hiểu biết hoặc tưởng tượng, sáng tạo. | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **4 TN** | **4 TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***25*** | ***35*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

**C. ĐỀ KIỂM TRA:**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

Nhà mẹ Lê là một gia đình một người mẹ với mười một ngươì con. Bác Lê là một người đàn bà quê chắc chắn và thấp bé, da mặt và chân tay nhăn nheo như một quả trám khô. Khi bác mới đến phố, ai ai cũng chú ý đến đám con của bác: mười một đứa, mà đứa lớn mới có mười bảy tuổi! Đứa bé nhất hãy còn bế trên tay.

Mẹ con bác ta ở một căn nhà lá. Chừng ấy người chen chúc trong một khoảng rộng độ bằng hai chiếc chiếu, có mỗi một chiếc giường nan gãy nát. Mùa rét thì trải ổ rơm đầy nhà, mẹ con cùng nằm ngủ trên đó, trông như một cái ổ chó, chó mẹ và chó con lúc nhúc. Đối với người nghèo như bác một chỗ ở như thế cũng tươm tất lắm rồi. Nhưng còn cách kiếm ăn? Bác Lê chật vật, khó khăn suốt ngày cũng không đủ nuôi từng ấy đứa con. Từ buổi sáng tinh sương, mùa nực cũng như mùa rét, bác ta đã phải trở dậy để đi làm mướn cho những người trong làng. Những ngày có người mướn ấy, tuy bác phải làm vất vả, nhưng chắc chắn buổi tối được mấy bát gạo và mấy đồng xu về nuôi lũ con đói đợi ở nhà.

Đó là những ngày sung sướng. Nhưng đến mùa rét, khi các ruộng lúa đã gặt rồi, cánh đồng chỉ còn trơ cuống rạ, dưới gió bấc lạnh như lưỡi dao sắc khía vào da, bác Lê lo sợ, vì không ai mướn bác làm việc gì nữa. Thế là cả nhà nhịn đói, mấy đứa nhỏ nhất: con Tý, con Phún, thằng Hy mà con chị nó bế, chúng nó khóc lả đi mà không có cái ăn. Dưới manh áo rách nát, thịt chúng nó thâm tím lại vì rét như thịt con trâu chết. Bác Lê ôm lấy con trong ổ rơm, để mong lấy cái ấm của mình ấp ủ cho nó.

(Trích Nhà mẹ Lê – Thạch Lam)

**Thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**Câu 1. Đoạn trích được kể bằng ngôi thứ mấy?**

A. Ngôi thứ nhất

B. Ngôi thứ hai

C. Ngôi thứ ba

D. Ngôi thứ tư

**Câu 2**. **Nhân vật chính trong văn bản trên là ai?**

A. Bác Lê B. Con Tý C. Con Phún D. Thằng Hy

**Câu 3**. **Biện pháp tu từ nào được sử dụng câu sau ?**

*“Dưới manh áo nát, thịt chúng nó thâm tím lại vì rét, như thịt con trâu chết”*

A. So sánh. B. Nhân hóa, so sánh.

C. Ẩn dụ, so sánh D. Ẩn dụ.

**Câu 4. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên?**

A. Biểu cảm.

B. Tự sự.

C. Biểu cảm kết hợp miêu tả, tự sự.

D. Biểu cảm kết hợp nghị luận.

**Câu 5: Chi tiết nào miêu tả ngoại hình bác Lê?**

A. Một người đàn bà nhà quê chắc chắn và thấp bé, da mặt và chân tay nhăn nheo như một quả trám khô.

B. bác ta ở một căn nhà cuối phố, cái nhà cũng lụp xụp như những căn nhà khác

C. mẹ con cùng nằm ngủ trên đó, trông như một cái ổ chó, chó mẹ và chó con lúc nhúc.

D. Dưới manh áo rách nát, thịt chúng nó thâm tím lại vì rét, như thịt con trâu chết.

**Câu 6. Dòng nào nêu đúng ý nghĩa nhan đề Nhà mẹ Lê.**

A. Nhan đề "Nhà mẹ Lê" gợi lên hình ảnh một căn nhà nhỏ, tuềnh toàng.

B. Nhan đề "Nhà mẹ Lê" gợi hình ảnh về một ngôi nhà lụp xụp, chật chội và hoàn cảnh đáng thương: Đông con, đói khổ.

C. Nhan đề "Nhà mẹ Lê" gợi ý nghĩa: Họ là những con người có chung huyết thống, biết yêu thương, đùm bọc nhau vượt qua cảnh đói khổ.

D. Nhan đề "Nhà mẹ Lê" gợi hình ảnh những con người nghèo khổ mà lương thiện.

**Câu 7. Dòng nào khái quát nội dung cơ bản của đoạn trích?**

A. Cuộc sống nghèo khổ, đáng thương của mẹ con bác Lê

B. Tình mẫu tử thiêng liêng, sâu nặng của mẹ con bác Lê

C. Những mơ ước về cuộc sống ấm no của mẹ con bác Lê

D. Nỗi buồn của bác Lê về gia cảnh.

**Câu 8. Hãy cho biết tên một tác phẩm em đã học cùng đề tài với "Nhà mẹ Lê" ?**

A. Tuổi thơ tôi. B. Gió lạnh đầu mùa.

C. Mây và sóng D. Chị sẽ gọi em bằng tên

**Câu 9**. Hãy nêu suy nghĩ của em về nhân vật Bác Lê ? (1.0 điểm)

**Câu 10**. Hãy nêu ít nhất hai hành động thể hiện em là người biết quan tâm, giúp đỡ người khác. (1.0 điểm)

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Viết bài văn tả lại một cảnh sinh hoạt mà em đã tham gia hoặc chứng kiến.

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ Ii**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
|  | **9** | Đó là một người phụ nữ cực khổ (đông con, nghèo đói, phải đi làm thuê làm mướn), song giàu tình thương con, chịu thương chịu khó (dậy sớm đi làm thuê suốt 4 mùa, bất kể nắng mưa, rét mướt; ủ ấm cho đàn con). | 1,0 |
|  | **10** | Hs nêu được hai hành động thể hiện quan tâm, giúp đỡ người khác.(Dẫn bà cụ qua đường, quyên góp sách vở cho học sinh nghèo,..) | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn miêu tả* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Tả lại một buổi sinh hoạt | 0,25 |
|  | *c.* Tả lại một buổi sinh hoạt (giờ ra chơi ở sân trường, họp mặt gia đình….)  HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | - Sử dụng đúng ngôi kể .  - Giới thiệu buổi sinh hoạt  - Trình bày những sự việc theo trình tự họp lí (chú ý yếu tố miêu tả: con người, cảnh vật, sự việc, tâm trạng….)  - Nêu cảm nghĩ về buổi sinh hoạt. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời tả sinh động, sáng tạo. | 0,5 |

**GV SOẠN ĐỀ**

Nguyễn Kiều Trinh

**DUYỆT CỦA BGH DUYỆT CỦA TỔ CM**

Nguyễn Thị Mộng Diễm Đỗ Thị Hồng Đào